

Số: 01/2021/QĐST- DS

Thường Xuân, ngày 02 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST – DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Số nhà 365 LL, khu 1 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Cầm Thị N, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Đơn vị công tác: Trường Phổ thông trung học Cầm Bá T, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Tổng số nợ:* Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn chị Cầm Thị N thống nhất về tổng số nợ tính đến ngày 25/01/2021, chị Cầm Thị N còn nợ chị Bùi Thị L số tiền là 130.000.000đ (*một trăm ba mươi triệu đồng*). Lãi suất không yêu cầu.

* *Về cách thức, thời gian trả tiền:*

Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn chị Cầm Thị N tự nguyện thống nhất thỏa thuận, chị N trả cho L số tiền 130.000.000 đồng làm 6 kỳ cụ thể:

Kỳ 1: Từ 01/02/2021 đến 30/4/2021 trả số tiền 21.000.000đ (*hai mươi một triệu đồng*);

Kỳ 2: Từ 01/05/2021 đến 30/07/2021 trả số tiền 21.000.000đ (*hai mươi một triệu đồng*);

Kỳ 3: Từ 01/08/2021 đến 30/10/2021 trả số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng);

Kỳ 4: Từ 01/11/2021 đến 30/01/2022 trả số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng);

Kỳ 5: Từ 01/02/2022 đến 30/04/2022 trả số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng);

Kỳ 6: Từ 01/05/2022 đến 30/07/2022 trả số tiền còn lại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn chị Cẩm Thị N tự nguyện thỏa thuận chị Cẩm Thị N nhận nộp tiền án phí DSST là 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị Bùi Thị L được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0003049 ngày 02/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm